| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 204/2024/HS-ST
Ngày : 14/11/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Mai

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Như Quỳnh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1/PHẠM VĂN H; sinh năm 1992 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Khu N, thị trấn L, huyện T, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn X, sinh năm 1969 và con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1969; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: 15/01/2024 (Có mặt)

2/ĐOÀN VĂN B; sinh năm 1995 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Khu N, thị trấn L, huyện T, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn N, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1978; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án 24/2015/HSST ngày 31/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; Bản án 19/2016/HSST ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt với phần hình phạt chưa chấp hành (đã được quy đổi bằng 25 ngày tù) của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2015/HSST

ngày 31/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 09 tháng 25 ngày tù; Tạm giữ, tạm giam: 15/01/2024 (Có mặt)

3/VŨ VĂN N; sinh năm 1996 tại Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú: xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: F Văn C, sinh năm 1967 và con bà Phạm Thị U, sinh năm 1972; Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 2000; Con: 01 người sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 151/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2017 Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tạm giữ, tạm giam: 15/01/2024 (Có mặt).

- *Bị hại :* Chị Đỗ Anh Quỳnh Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường E, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/Chị Đỗ Anh Quỳnh Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường E, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/Chị Trương Thị Khánh V, sinh năm 1986; Địa chỉ: 122/3 Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3/Anh Nguyễn Hoàng Anh F, sinh năm 1997; Địa chỉ: 143/3B ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4/Anh Bùi Huy J, sinh năm 1980; Địa chỉ: 81/26 Phó Đức Chính, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, Phạm Văn H rủ Đoàn Văn B thực hiện cho vay tiền lãi suất cao và thuê dịch vụ mở trang Web tên "vaygopnhanhsg.com", đăng số điện thoại liên hệ 0977462967 của Hưởng. Khi khách vay tiền gọi đến thì Hưởng tự xưng tên Thanh, là nhân viên của Công ty TNHH phát triển HT88.

Chị Đỗ Anh Quỳnh Q có nhu cầu vay tiền nên truy cập trang web "vaygopnhanhsg.com", chị Q hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng và Hưởng đồng ý, hẹn gặp đề trao đổi trực tiếp. Ngày 07/12/2023, chị Q gặp H và B tại quán cà phê "Muối", địa chỉ số 17 Đồng Xoài, Phường E, quận Tân Bình và được cung cấp thông tin vay tiền kèm theo các điều khoản cho vay như sau: Số tiền vay 100.000.000 đồng sẽ trả trong 18 ngày, mỗi ngày 7.000.000 đồng, phí vay tiền là 10% tương đương số tiền 10.000.000 đồng, thu trước tiền góp 2 ngày (ngày đầu và ngày cuối) tương đương số tiền 14.000.000 đồng cùng tiền phí; tiền vay sẽ được trả qua tài khoản ngân hàng và thanh toán tiền góp mỗi ngày cũng qua tài khoản ngân hàng, chị Q đã đồng ý các điều khoản vay trên. Ngày 08/12/2023, chị Q gặp H và Vũ Văn N (Nam là em rể của B) tại quán cà phê "Muối", chị Q với H đã đồng ý

các điều khoản cho vay trên. H đã nhờ N chuyển số tiền vay 76.000.000 đồng cho chị Q, sau khi đã thu tiền phí và tiền góp trước của hai ngày. N đã sử dụng tài khoản số 2334706502056 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Techcombank) tên Đoàn Thị D (vợ của N để chuyển số tiền (76.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3131107931 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tên Đỗ Anh Quỳnh Q. Chị Q đã góp số tiền được 10 ngày, tổng cộng là 12 ngày (do đã trả trước 2 ngày đầu và cuối) và đều chuyển tiền góp vào tài khoản số 19037852544017 của Phạm Văn H tại ngân hàng Techcombank. Số tiền H và B được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 986.301 đồng, số tiền H và B thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 35.013.213 đồng.

Ngày 13/12/2023, chị Đỗ Anh Quỳnh Q hỏi H vay số tiền 200.000.000 đồng. H đồng ý cho vay với các điều khoản: tiền phí 6% tương đương số tiền 12.000.000 đồng, góp trong 21 ngày mỗi ngày 12.000.000 đồng, thu trước tiền góp 2 ngày với số tiền 24.000.000 đồng, chị Q đồng ý vay. H đã nói Nam chuyển số tiền vay 122.000.000 đồng cho chị Q sau khi đã thu tiền phí, tiền góp trước của hai ngày và tiền nợ 42.000.000 đồng của dây số 1. Vào ngày 13/12/2023, N đã sử dụng tài khoản số 2334706502056 tại ngân hàng Techcombank tên Đoàn Thị D để chuyển khoản số tiền 122.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3131107931 ngân hàng BIDV của chị Q. Chị Q đã góp số tiền được 9 ngày, tổng cộng là 11 ngày (do đã trả trước 2 ngày đầu và cuối) và đều chuyển tiền góp vào tài khoản số 19037852544017 của Phạm Văn H tại ngân hàng Techcombank. Số tiền H và B được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 2.301.370 đồng, số tiền H và B thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 61.698.630 đồng.

Ngày 18/12/2023, chị Q tiếp tục hỏi H vay số tiền 300.000.000 đồng. H đồng ý cho vay với các điều khoản: tiền phí 6% tương đương số tiền 18.000.000 đồng, góp trong 21 ngày, mỗi ngày 18.000.000 đồng, thu trước 2 ngày (ngày đầu và ngày cuối) với số tiền 36.000.000 đồng. Chị Q đồng ý vay nên H đã nói N chuyển số tiền 124.000.000 đồng cho chị Q sau khi đã thu tiền phí, tiền góp trước của 02 ngày và tiền còn lại của khoản nợ 200.000.000 đồng trước đó. N đã sử dụng tài khoản số 2334706502056 tại ngân hàng Techcombank tên Đoàn Thị D để chuyển khoản số tiền 124.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 3131107931 ngân hàng BIDV của chị Q. Chị Q đã góp số tiền được 5 ngày, tổng cộng là 7 ngày (do đã trả trước 2 ngày) và đều chuyển tiền góp vào tài khoản số 19037852544017 của Phạm Văn H tại ngân hàng Techcombank. Số tiền H và B được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 1.176.000 đồng, số tiền H và B thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 44.824.000 đồng.

Ngày 24/12/2023, chị Q không còn khả năng trả tiền góp tiếp tục cho H thì H và B gọi điện thoại để đòi tiền nhưng không đe dọa và nói nếu không trả thì phải trả tiền đứng là 1.000.000 đồng/ngày. Do thấy chị Q không đóng tiền góp và né tránh việc gặp, H nói với B sẽ ném trứng thối vào nhà chị Q và rải tờ rơi tại nhà chị Q để bêu xấu chị Q nhằm gây sức ép buộc chị Q phải trả tiền, B đồng ý. Ngày 27/12/2023, H nói với B đi rải tờ rơi nhà chị Q, B đồng ý nhưng do bận công việc

nên B gọi điện thoại cho N để nhờ N đi cùng H đến nhà chị Q để rải tờ rơi, N đồng ý. Tối cùng ngày, N đã chạy xe máy AirBlade biển số 59S3-302.28 chở H đến trước nhà số 31/33 J Hoa Thám, Phường E, quận Tân Bình, để H rải khoảng 20 tờ rơi có nội dung "Đỗ Anh Quỳnh Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản để đi làm đẹp" rồi N chạy xe chở H về nhà.

Ngày 28/12/2023, H nói với B sẽ đi ném trứng thối tại nhà chị Q, B đồng ý nhưng do bận công việc nên Bắc gọi điện thoại cho N để nhờ N đi cùng H để ném trứng thối, N đồng ý. Tối cùng ngày, N đã chạy xe máy AirBlade biển số 59S3-302.28, chở H đến nhà chị Q ở hẻm 31 J Hoa Thám, Phường E, quận Tân Bình, H dùng tay ném 20 quả trứng thối vào nhà chị Q, rồi N chạy xe chở H về nhà. Sau khi thực hiện xong, H đã báo cho B biết. Do chị Q vẫn không trả tiền nên ngày 07/01/2024, H nói với B sẽ tiếp tục đi ném trứng thối tại nhà chị Q và dán tờ rơi bêu xấu chị Q tại nhà chồng chị Q tại đường Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình, B đồng ý. Do bận công việc nên B gọi điện thoại cho N nhờ N đi cùng H để ném trứng thối và dán tờ rơi, N đồng ý. Tối cùng ngày, N điều khiển xe máy Honda Winer X, biển số 67C1-916.44, chở H đến nhà chị Q. Tại đây, Hưởng tiếp tục ném trứng thối vào nhà chị Q. Sau đó, N chạy xe chở H qua nhà chồng chị Q tại số 589 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình để H dán tờ rơi có nội dung "Đỗ Anh Quỳnh Q vợ của Phan Văn J lừa đảo chiếm đoạt tài sản lên tường nhà, rồi N chạy xe chở H về nhà.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H, Đoàn Văn Bắc và Vũ Văn Nam đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, Phạm Văn H khai nhận cùng với Đoàn Văn J đã cho 03 khách vay theo hình thức góp ngày với lãi suất 365%/năm đến 452%/năm cao gấp 18 lần đến 23 lần theo lãi suất đúng quy định của pháp luật, đã thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 5.152.551 đồng, cụ thể như sau:

1. Người vay Bùi Huy J: Ngày 03/01/2024, vay số tiền 10.000.000 đồng sẽ trả trong 21 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, phí vay tiền 2.000.000 đồng, thu trước tiền góp 2 ngày số tiền 1.200.000 đồng. H đã chuyển khoản số tiền vay 6.800.000 đồng vào tài khoản số 211347669 ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) tên Bùi Huy J. Anh J đã góp số tiền được 07 ngày, tổng cộng là 09 ngày (do đã trả trước 2 ngày) và đều chuyển tiền góp vào tài khoản số 19037852544017 của Phạm Văn H tại ngân hàng Techcombank. Số tiền H và Đoàn Văn J được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 49.315 đồng, số tiền thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 3.064.971 đồng.

2. Người vay Trương Thị Khánh V: Ngày 06/01/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng sẽ trả trong 21 ngày, mỗi ngày góp 900.000 đồng, phí vay tiền 600.000 đồng, thu trước tiền góp 2 ngày số tiền 1.800.000 đồng. J đã chuyển khoản số tiền vay 12.600.000 đồng vào tài khoản số 01375257 ngân hàng TMCP Đông Á tên Trương Thị Khánh V. Chị V đã góp số tiền được 02 ngày, tổng cộng là 04 ngày (do đã trả trước 2 ngày) và đều chuyển tiền góp vào tài khoản số 19037852544017 của Phạm Văn H tại ngân hàng Techcombank. Số tiền H và J được hưởng theo lãi

suất đúng quy định của pháp luật là 32.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 1.309.980 đồng.

3. Người vay Nguyễn J Anh F: Ngày 06/01/2024, vay số tiền 8.000.000 đồng, trả trong 25 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí vay tiền 400.000 đồng, thu trước tiền góp 02 ngày số tiền 800.000 đồng. J đã chuyển khoản số tiền vay 6.800.000 đồng vào tài khoản số 8262261 ngân hàng TMCP Á Châu tên Nguyễn J Anh F. Anh F đã góp số tiền được 03 ngày, chuyển tiền góp vào tài khoản số 19037852544017 của Phạm Văn H tại ngân hàng Techcombank. Số tiền H và J được hưởng theo lãi suất đúng quy định của pháp luật là 22.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 777.600 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 791171093950 do Bộ Giao thông vận tài cấp ngày 06/11/2017 cho Đỗ Anh Quỳnh Q. Cơ quan điều tra đã trả lại giấy phép lái xe trên cho chị Đỗ Anh Quỳnh Q.

- 01 xe máy Honda Airblade biển số 59S3-302.28 (thu giữ của Phạm Văn H). Qua xác minh, người đăng ký sở hữu là chị Võ Thị Thanh T, chị T đã bán chiếc xe này cho H vào năm 2023, không làm Giấy mua bán xe và không thực hiện việc công chứng sang tên. Hưởng khai nhận đã mua chiếc xe này của chị T và sử dụng làm phương tiện đi rải tờ rơi, ném trứng thối.

- 01 xe máy Honda Winer X, biển số 67C1-916.44 (thu giữ của Đoàn Văn C). Tiến hành xác minh, người đứng tên sở hữu là anh Lê Văn P, anh P trình bày đã giao chiếc xe này cho vợ tên Tống Diệp Thảo M sử dụng. Vào khoảng đầu tháng 12/2023, chị M giao xe máy trên cho anh Đoàn Văn C để vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 40.000 đồng/ngày trong 01 tháng. Chị M không biết việc C cho N mượn xe làm phương tiện đi rải tờ rơi, ném trứng thối vào ngày 07/01/2024. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy trên cho anh Lê Văn P.

- 01 xe máy Honda Airblade biển số 51N1-395.30 (thu giữ của Đoàn Văn B). Tiến hành xác minh, người đăng ký sở hữu là chị Trần Thị P, chị P trình bày đã bán chiếc xe này cho người thu mua xe hiện không còn thông tin liên lạc. Đoàn Văn B khai mua xe máy trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 chiếc áo khoác Grap.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh và 01 điện thoại di động Huawei màu đen thu giữ của Phạm Văn H.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím và 01 điện thoại di động Huawei màu xanh thu của Đoàn Văn B.

- 01 điện thoại di động Samsung A22 màu tím và 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 thu của Đoàn Văn N.

Phần dân sự: Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Đỗ Anh Quỳnh Q, Bùi Huy J, Trương Thị Khánh V, Nguyễn J Anh F không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với Đoàn Thị D, là chủ tài khoản số 2334706502056 tại ngân hàng Techcombank nhưng không trực tiếp sử dụng và không biết Đoàn Văn N sử dụng tài khoản này để thực hiện hành vi cho vay tiền và cũng không hưởng lợi từ việc cho vay tiền nên chưa đủ cơ sở để xử lý Đoàn Thị D về hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Đối với Đoàn Văn J, tham gia cùng Phạm Văn H cho vay tiền, thu lợi bất chính vượt quá lãi suất quy định của pháp luật là 5.152.551 đồng, nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự Đoàn Văn J, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1, Điều 201 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình thông báo Công an Phường E, quận Tân Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn J về hành vi "Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỉ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự, vi phạm vào điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với Đoàn Văn C giao chiếc xe gắn máy Honda Winer X, biển số 67C1-91644 cho Vũ Văn N, để làm phương tiện thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nhưng Đoàn Văn C không được thông báo mục đích của việc sử dụng chiếc xe và cũng không hưởng lợi từ việc cho mượn xe, nên chưa đủ cơ sở để xử lý Đoàn Văn C về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản". Đối với hành vi cho vay tiền của C đối với chị Tống Diệp Thảo M với số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng nên chưa đủ cơ sở để xử lý Đoàn Văn C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình thông báo Công an Phường E, quận Tân Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn C.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKS-TB ngày 21 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn N về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 1 Điều 170, khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

- Phạm Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đoàn Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Vũ Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, không bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi bản thân, sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Văn B,Vũ Văn N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn N từ ngày 07/12/2023 đến ngày 18/12/2023 đã cho chị Đỗ Anh Quỳnh Q vay với số tiền 600.000.000 đồng dưới hình thức trả góp với mức lãi suất cho vay từ 452%/tháng đến 527%/năm, vượt gấp 23 lần đến 26 lần so với mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, thu lợi bất chính với tổng số tiền 141.536.329 đồng. Khi chị Q không thực hiện trả tiền thì vào các ngày 27/12/2023, 28/12/2023 và 07/01/2024 các bị cáo thống nhất thực hiện hành vi ném trứng thối, rải tờ rơi, dán thông báo đòi nợ có nội dung bêu xấu nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị Đỗ Anh Quỳnh Q, uy hiếp tinh thần làm cho chị Q và gia đình phải lo sợ mà trả nợ cho các bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn N đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã dùng tiền cho người khác vay với lãi suất cao để thu lợi, xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi người vay không trả tiền các bị cáo có hành vi dán thông báo, rải tờ rơi, ném trứng thối tạo áp lực buộc người vay trả tiền. Hành vi do các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi do mình thực hiện là không đúng theo quy định về cho vay và yêu cầu thanh toán trong giao dịch dân sự, bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tư lợi, các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh. Xét vụ án mang tính chất đồng phạm, bị cáo Hưởng là người đề xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện việc cho vay, in thông báo, mua trứng thối thực hiện hành vi ném trứng thối, dán thông báo nhà chị Q. Bị cáo B là đồng phạm giúp sức góp tiền chung để bị cáo H cho vay, thống nhất việc ném trứng thối, tờ rơi và nhờ bị cáo N đi cùng bị cáo H, bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo N giúp sức là người chở bị cáo H cùng đi cho vay và dán thông báo, ném trứng thối vào nhà chị Q. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết:

Bị cáo H: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng có ông nội là liệt sĩ.

Bị cáo N: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo không có tiền án tiền sự, tham gia với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi.

Bị cáo B: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, là người giúp sức trong vụ án nhưng có vai trò không đáng kể, không trực tiếp tham gia.

Trong vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, người vay đã tự nguyện xác lập giao dịch dân sự trái pháp luật, chấp nhận mức lãi suất và số tiền

lãi phải trả theo thỏa thuận với người cho vay. Do đó, người vay cũng có một phần lỗi trong giao dịch trên.

Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với khoản tiền bị cáo H và B dùng để cho vay là 600.000.000 đồng cần buộc nộp lại để sung ngân sách gồm: bị cáo Hưởng và Bắc liên đới nộp lại số tiền 442.000.000 đồng và người vay là chị Đỗ Anh Quỳnh Q nộp lại số tiền 158.000.000 đồng.

- Đối với tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm là 4.463.671 đồng: đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền mà các bị cáo thực tế đã thu của chị Q cụ thể là số tiền 99.536.329 đồng là khoản lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm, cần buộc bị cáo H và bị cáo B có nghĩa vụ liên đới trả lại cho người vay là chị Đỗ Anh Quỳnh Q.

- Đối với khoản tiền bị cáo Hưởng dùng để cho vay là 33.000.000 đồng tịch thu sung ngân sách gồm: bị cáo H nộp lại 11.742.857 đồng và người vay tiền nộp lại ngân sách nhà nước gồm: anh Bùi Huy J nộp lại 3.714.286 đồng, chị Trương Thị Khánh V nộp lại 11.542.857 đồng; anh Nguyễn J Anh F lại 6.000.000 đồng

- Đối với tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm là 104.592 đồng, đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền mà bị cáo H thực tế đã thu 2.152.551 đồng là khoản lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm, bị cáo Phạm Văn H có nghĩa vụ trả lại cho người vay, cụ thể: trả cho anh Bùi Huy J số tiền 1.064.971 đồng, trả cho chị Trương Thị Khánh V số tiền 709.980 đồng, trả cho anh Nguyễn J Anh F số tiền 377.600 đồng.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 xe máy Honda Airblade biển số 59S3-302.28 là tài sản của bị cáo Phạm Văn H, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy Honda Airblade biển số 51N1-395.30 (thu giữ của Đoàn Văn B). Tiến hành xác minh, người đăng ký sở hữu là chị Trần Thị P, chị P trình bày đã bán chiếc xe này cho người thu mua xe hiện không còn thông tin liên lạc. Bị cáo Đoàn Văn B khai mua xe máy trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên, mua có giấy tờ hiện đã thất lạc, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử nhận thấy xe không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo tìm chủ sở hữu

hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc áo khoác Grap là vật dụng cá nhân bị cáo N không yêu cầu nhận lại, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động Huawei màu đen; 01 điện thoại di động Huawei màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung A22 màu tím là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím của Đoàn Văn B, 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 thu của Vũ Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đang bị tạm giam, các bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ dân sự trong quyết định của bản án nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo thi hành nghĩa vụ dân sự của bản án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Văn B, Vũ Văn N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

Xử phạt bị cáo: Đoàn Văn B 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và 01 (Một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

Xử phạt bị cáo: Vũ Văn N 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và 01 (Một) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

[2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số imei: 359978120060482; 01 điện thoại di động Huawei màu đen, số imei: 866214041445719; 01 điện thoại di động Huawei màu xanh, số imei: 862966044376456; 01 điện thoại di động Samsung A22, số imei: 358475775331061/01; 01 xe máy Honda Airblade biển số 59S3-302.28 (số máy JF63E2696598, số khung RLHJF6320KZ244247)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác Grap.

- Trả cho bị cáo Vũ Văn N 01 điện thoại di động Nokia TA-1174, số imei: 350078310190246.

- Trả cho bị cáo Đoàn Văn B 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, số imei: 358686325235830.

- Giao 01 xe máy Honda Airblade biển số 51N1-395.30, số máy JF63E1208360, số khung RLHJF6304FZ667045 cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các pQ tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 163/BB/2024 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình).

[3] Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Văn B liên đới nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 446.463.671 (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm bảy mươi mốt) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Văn B liên đới trả cho chị Đỗ Anh Quỳnh Q số tiền 99.536.329 (Chín mươi chín triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng.

- Buộc chị Đỗ Anh Quỳnh Q nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 158.000.000 (Một trăm năm mươi tám triệu) đồng.

- Buộc anh Bùi Huy J nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.714.286 (Ba triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm tám mươi sáu) đồng.

- Buộc chị Trương Thị Khánh V nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.542.857 (Mười một triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm năm mươi bảy) đồng.

- Buộc anh Nguyễn J Anh F nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.847.449 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi chín) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H trả lại cho anh Bùi Huy J số tiền 1.064.971 (Một triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi mốt) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H trả lại cho chị Trương Thị Khánh V số tiền 709.980 (Bảy trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi) đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H trả lại cho anh Nguyễn J Anh F số tiền F 377.600 (Ba trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án, còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận**:
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Tâm**